TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:168/2020/DS-PT Ngày: 18-6-2020 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Song Bình.

Ông Huỳnh Văn Ngoan.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Liễu Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:*** Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 03 năm 2020 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 243/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 215/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Địa chỉ: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr - Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Th kiêm Phó Tổng giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2020).

Ông Đỗ Thanh Tr ủy quyền lại cho anh Cái Phước Tr - Chuyên viên tố tụng; anh Lê Ngọc T- Chuyên viên tố tụng hoặc anh Huỳnh Thanh T-Trưởng bộ phận xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2020) (Anh Tri có mặt);

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Phan Thanh S, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Kh, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lê Thị Thu M, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Kh, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đại diện theo ủy quyền là ông Lê Ngọc T trình bày:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký hợp đồng tín dụng với anh Phan Thanh S theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử từ ngày 12/3/2017 với khoản vay 80.000.000 đồng. Đến ngày 27/3/2017, Ngân hàng tiến hành giải ngân cho Anh S số tiền 80.000.000 đồng. Thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay là tiêu dùng, cụ thể là sửa chữa nhà ở, lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 26%/năm, thay đổi ba tháng một lần theo phê duyệt cho vay và biểu lãi suất bán vốn của Ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Anh S có vợ hợp pháp là chị Lê Thị Thu M, cư trú cùng địa chỉ tại ấp Kh, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Anh S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán định kỳ cho Ngân hàng vào ngày 01 hàng tháng. Anh S và chị M chỉ thanh toán được cho Ngân hàng 07 kỳ, thanh toán trực tiếp vào gốc và lãi với tổng số tiền là 22.922.618 đồng, trong đó gốc là 9.034.490 đồng, lãi là 13.888.128 đồng. Anh S, chị M thanh toán đợt cuối cùng vào ngày 09/3/2018 thì ngưng đến nay không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Do đó, khoản vay chuyển quá hạn kể từ ngày 01/11/2017.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Anh S và chị M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vốn còn nợ 70.965.510 đồng và tiền lãi theo hợp đồng, tạm tính đến ngày 20/9/2019 là 50.690.042 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, Anh S và chị M còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 21/9/2019 cho đến khi thanh toán xong.

Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Phan Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thu M mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 243/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 235, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Chấm dứt Hợp đồng tín dụng theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0010325/201703/282008 ngày 12/3/2017 (giải ngân ngày 27/3/2017) giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và anh Phan Thanh S.

Buộc anh Phan Thanh S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vốn là 70.965.510 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0010325/201703/282008 ngày 12/3/2017 (lãi tạm tính đến ngày 19/11/2019 là 55.412.206 đồng) cho đến khi thi hành án xong, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc buộc chị Lê Thị Thu M có trách nhiệm liên đới với anh Phan Thanh S thanh toán nợ cho Ngân hàng.

2.Án phí:

Anh Phan Thanh S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 6.318.886 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.863.000 đồng theo biên lai thu số 0016004 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là ông Đỗ Thanh Tr có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng sửa án sơ thẩm: Buộc anh

Phan Thanh S và chị Lê Thị Thu M phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết 19/11/2019 là: 126.377.716 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm mười sáu đồng). Ngoài ra anh Phan Thanh S và chị Lê Thị Thu M phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 20/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày, tranh luận:

- Nguyên đơn: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là anh Cái Phước Tr trình bày tiếp tục giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng sửa án sơ thẩm: Buộc anh Phan Thanh S và chị Lê Thị Thu M phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết 19/11/2019 là: 126.377.716 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm mười sáu đồng). Ngoài ra anh Phan Thanh S và chị Lê Thị Thu M phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 20/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Bị đơn anh Phan Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thu M đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ hồ sơ tài liệu và lời trình bày của nguyên đơn nhận thấy yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của đại diện ngân hàng là có căn cứ về việc chị M phải liên đới thanh toán nợ hợp đồng vay do phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, việc tuyên chấm dứt hợp đồng tín dụng là chưa đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Bị đơn Phan Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thu M đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn tiếp tục giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là anh Cái Phước Tr yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng sửa án sơ thẩm: Buộc anh Phan Thanh S và chị Lê Thị Thu M phải liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết 19/11/2019 là: 126.377.716 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm mười sáu đồng). Ngoài ra anh Phan Thanh S và chị Lê Thị Thu M phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 20/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Qua lời trình bày, tranh luận của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã ký hợp đồng tín dụng với anh Phan Thanh S theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử từ ngày 12/3/2017 với khoản vay 80.000.000 đồng. Đến ngày 27/3/2017, Ngân hàng tiến hành giải ngân cho Anh S số tiền 80.000.000 đồng. Thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay là tiêu dùng, cụ thể là sửa chữa nhà ở, lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 26%/năm, thay đổi ba tháng một lần theo phê duyệt cho vay và biểu lãi suất bán vốn của Ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Tại thời điểm thực hiện hợp đồng vay tiền với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, Anh S có vợ hợp pháp là chị Lê Thị Thu M, cư trú cùng địa chỉ tại ấp Kh, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Đến tháng 7/2018 thì chị M và Anh S mới ly hôn. Do đó, có căn cứ xác định khi Anh S xác lập hợp đồng vay tiền Ngân hàng thì Anh S và chị M vẫn tồn tại hôn nhân hợp pháp.

- Trong toàn bộ tài liệu, chứng cứ Ngân hàng cung cấp liên quan đến hợp đồng tín dụng giữa Anh S với Ngân hàng có thể hiện thông tin của chị M với tư cách là vợ Anh S xuất hiện trong mục kê khai của Anh S theo biểu mẫu của Ngân hàng ở phần II và III của giấy đăng ký vay tiêu dùng đều thể hiện tên chị M là vợ Anh S, trong hợp đồng chỉ thể hiện chữ ký của Anh S khi giao dịch với Ngân hàng. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng chị M có tham gia trả nợ đối với khoản vay này với Anh S, thể hiện vào ngày 04/5/2017 chị M nộp số tiền 3.260.000 đồng trực tiếp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V chi nhánh Long An với nội dung "LE THI THU MAI CT TRA LAI" đối với tài khoản số 119579848 mang tên Phan Thanh S, phù hợp với tài khoản mà Anh S lập hợp đồng vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Do đó, có cơ sở xác định chị M biết khoản nợ này vì chị M có tham gia trả lãi với Anh S, nên cần xác định khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của Anh S và chị M.

- Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng khi ly hôn, cả Anh S và chị M đều không trình bày đến khoản nợ của Ngân hàng đồng thời không yêu cầu giải quyết về nội dung nợ chung của anh chị. Mặc dù khi đề nghị vay vốn, Anh S trình bày mục đích vay là nhằm sửa chữa nhà ở nhưng Ngân hàng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc thẩm tra mục đích và thực tế sử dụng vốn vay của Anh S, không chứng minh được việc Anh S sử dụng vốn vay

để sửa chữa nhà ở thuộc sở hữu chung của Anh S và chị M. Do đó, không đủ cơ sở buộc chị M có trách nhiệm liên đới với Anh S trong việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, là chưa có căn cứ vững chắc.

- Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy tại thời điểm ly hôn Anh S, chị M khai không có nợ chung (khoản tiền vay ngân hàng) nhưng thực tế là có và tại thời điểm đó Ngân hàng không biết được việc ly hôn giữa Anh S và chị M và cũng chưa đến thời hạn thanh toán là 36 tháng nên chưa phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, nếu tại thời điểm đó Ngân hàng có yêu cầu buộc vợ chồng Anh S và chị M có nghĩa vụ trả số tiền vay và lãi suất thì vợ chồng Anh S, chị M phải có nghĩa vụ thanh toán, trừ khi Anh S và chị M có thỏa thuận khác và được Ngân hàng đồng ý.

- Mặc dù Anh S khi ký kết hợp đồng vay tiền không thể hiện ý kiến của chị M và chị M không có ký tên vào hợp đồng, nhưng mục đích vay tiêu dùng, sửa nhà, dùng vào việc chung của gia đình hoặc người vợ biết việc vay vốn phục vụ cho công việc của gia đình thì cả hai vợ chồng đều có trách nhiệm đối với khoản nợ đó. Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình đã quy định trách nhiệm liên đới của vợ, chồng đối với giao dịch do một bên thực hiện: "Vợ hoặc chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch dân sự hợp pháp do một trong hai người thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình"

- Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm Anh S, chị M đều không tham dự phiên tòa và cũng không thể hiện ý kiến, tài liệu chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

- Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định Chấm dứt Hợp đồng tín dụng theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0010325/201703/282008 ngày 12/3/2017 (giải ngân ngày 27/3/2017) giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và anh Phan Thanh S. Xét thấy đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (BL01) nguyên đơn không có yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung này và tại phiên tòa nguyên đơn không bổ sung, thay đổi yêu cầu khởi kiện mà tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấm dứt hợp đồng tín dụng là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 và Điều 244 của BLTTDS năm 2015 thì "Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó". Vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ, cần thiết phải ghi nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có thiếu sót, chưa đảm bảo quyền và lợi ích của nguyên đơn, cần sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 243/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 243/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng các Điều 296, Điều 147, Điều 235, khoản 1 Điều 273, 288 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 27 và 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

- Buộc anh Phan Thanh S và chị Lê Thị Thu M có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc 70.965.510 đồng và tiền nợ lãi theo hợp đồng, tạm tính đến ngày 19/11/2019 là 55.412.206 đồng, (tổng cộng là 126.377.716 đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Anh S và chị M còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 20/11/2019 cho đến khi thanh toán xong, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phan Thanh S, chị Lê Thị Thu M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.318.886 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.863.000 đồng theo biên lai thu số 0016004 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm, theo biên lai thu số 0016297 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA; Công bố bản án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

DSPT-2020.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Hiệp